

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 22 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Dung và bà Bùi Thị Bích Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương, Cán bộ
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông
Luu Văn Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh
Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 05
tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; trú tại: thôn B, thị trấn A,
huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp
12/12; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1934 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm
1938; có chồng là Hà Văn H, sinh năm 1967 và có 02 con (con lớn sinh năm
1989, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ
ngày 22/02/2017 đến ngày 03/3/2017 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Vũ Văn M, sinh năm 1993; trú tại: thôn T, thị trấn A, huyện
V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con
ông Vũ Văn V, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có
vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/02/2017 đến
ngày 03/3/2017 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Đỗ Thành C, sinh năm 1983; trú tại: khu 2, xã N, huyện T,
tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; con ông
Đỗ Văn T, sinh năm 1944 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1947; có vợ là Lâm
Thị Kim D, sinh năm 1983 và có 02 con, (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh
năm 2006); tiền sự: không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án; cụ thể đó là: Tại bản án hình sự sơ thẩm số
52/HSST/2014 ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử
phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Trộm cắp tài sản trị giá 1.380.000đ vì C

có 01 tiền án là tại bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 21/01/2014 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ xử phạt C 06 tháng tù). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/02/2017 cho đến nay, (có mặt).

4. Họ và tên: Trịnh Thị Thanh P, sinh năm 1968; trú tại: tổ 30, phường S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Trịnh Đình L (đã chết) và con bà Trịnh Thị V, sinh năm 1934; có chồng là Bùi Việt A, sinh năm 1971 và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017 cho đến nay, (có mặt).

5. Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; trú tại: khu Đ, thị trấn A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 và con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960; có chồng là Vũ Văn D, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017 cho đến nay, (có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1976; trú tại: khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông Nguyễn Tiến H (đã chết) và con bà Hà Thị H, sinh năm 1948; có chồng là Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 và con có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017 cho đến nay, (có mặt).

7. Họ và tên: Vũ Thị N, sinh năm 1963; trú tại: thôn B, thị trấn A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 2/10; con ông Vũ Văn B (đã chết) và con bà Lê Thị B, sinh năm 1930; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/02/2017 đến ngày 03/3/2017 được tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: Vũ Thị Phương T, sinh năm 1990; trú tại: thôn N, thị trấn A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Vũ Mạnh T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; có chồng là Vũ Huy B, sinh năm 1987 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2017 đến ngày 03/3/2017 được tại ngoại (Bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T và đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 22/02/2017 Nguyễn Thị T đến nhà của anh Nguyễn Văn P (là anh trai T) ở thôn B, thị trấn A, huyện V (nhà này do T thuê của anh P làm kho bãi để hàng hoá buôn bán). Khi đi T có gọi điện cho Vũ Thị Phương T mua hộ 01 bộ bài túlôkhor và T gọi điện cho Vũ Văn M đến để đánh sâm ăn tiền. Khi T đến thì nhà anh P không có ai ở nhà, T lấy chìa khóa có sẵn rồi mở cửa đi lên phòng ở tầng 3. Một lúc sau có Nguyễn Thị Thanh H1 và Đỗ Thành C đi đến. Tiếp sau đó thì Vũ Thị Phương T mang 01 bộ túlôkhor đến rồi lần lượt có thêm Vũ Thị N, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Trịnh Thị Thanh P và Cao Thị Mai N đi đến. Lúc này sẵn có bộ bài túlôkhor ở trong phòng thì Nguyễn Thị T, N, P rủ nhau đánh sâm ăn tiền với mức sát phạt nhau là 5.000đ/1lá, khi T, N và P đánh được khoảng từ 10 phút đến 15 phút nhưng chưa ai trả tiền thì tất cả mọi người cùng rủ nhau đánh xóc đĩa ăn tiền. Tất cả mọi người đồng ý, Nguyễn Thị T đi xuống tầng dưới lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mang lên phòng mọi người đang đợi sẵn. Sau đó Nguyễn Thị T dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh từ quân bài tổ tôm để làm quân vị. Sau khi cắt quân vị xong Nguyễn Thị T nhờ M làm xóc cái hộ để mọi người ngồi đánh bạc, M đồng ý và ngồi ở đầu chiếc chần ni ở giữa phòng để xóc cái. Hai bên tay của M có là mọi người ngồi đối diện nhau để chơi bạc và quy định bên tay phải M là cửa chẵn, bên tay trái M là cửa lẻ. Khi đánh bạc M cho 04 quân vị vào đĩa sứ và úp bát lên đê xóc, sau đó đặt xuống và để mọi người chọn cửa đặt tiền. Khi đã đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát nếu về 02 mặt xanh và 02 mặt đỏ hoặc 4 mặt xanh hoặc 4 mặt đỏ thì cửa chẵn thắng; nếu về 3 mặt đỏ, 1 mặt xanh hoặc 3 mặt xanh, 1 mặt đỏ thì cửa lẻ thắng; mức độ đánh thắng thua trong mỗi ván tùy từng mức đánh của mỗi người nhưng thấp nhất là 50.000đ, cao nhất không hạn chế, M làm xóc cái hộ cho T, C, P, H, Phương T, H1 và N tự thoả thuận đánh bạc với nhau. Trong khi mọi người ngồi đánh bạc thì có Cao Thị Mai N ngồi xem không tham gia đánh bạc, Nguyễn Tiến D nằm ngủ ở tầng dưới không tham gia đánh bạc. Khi Nguyễn Thị T cùng các đồng phạm cùng nhau đánh bạc đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm:

Thu tại chiếu bạc 18.200.000đ, 04 quân vị, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 bộ bài túlôkhor, 01 bộ chần, 01 chần ni, 09 chiếc điện thoại các loại. Thu giữ trên người của Nguyễn Thị T số tiền 33.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 18.200.000đ; trong đó Nguyễn Thị T sử dụng khoảng 2.000.000đ, M sử dụng khoảng 500.000đ đến 600.000đ; N sử dụng khoảng 700.000đ; Vũ Thị

Phương T sử dụng khoảng 2.000.000đ; H1 sử dụng khoảng 1.400.000đ; C sử dụng khoảng 2.000.000đ; P sử dụng khoảng 2.000.000đ và H sử dụng khoảng 790.000đ.

Đối với số tiền 33.200.000đ thu giữ của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định T không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Do vậy ngày 15/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị T.

Đối với Nguyễn Văn P là chủ nhà đã cho T thuê làm kho chứa hàng, việc T tự ý cùng đồng phạm đến đánh bạc anh P không biết, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Cao Thị Mai N và Nguyễn Tiến D là người có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 33/VKS - P1 ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có quan điểm luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Vũ Văn M từ 07 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Đỗ Thành C từ 09 tháng đến 10 tháng tù; các bị cáo Trịnh Thị Thanh P và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Thanh H1 từ 08 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Vũ Thị Phương T từ 05 tháng đến 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C; Trịnh Thị Thanh P; Nguyễn Thị H; Vũ Văn M; Vũ Thị N; Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 mỗi bị cáo từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18.200.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; tịch thu tiêu hủy 04 quân vị, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chần nỉ, 01 chiếu nhựa do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm vì

không còn giá trị sử dụng; trả lại 08 điện thoại di động đã thu giữ cho các bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen vì không xác định được chủ sở hữu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Bị cáo Vũ Thị Phương T đã được Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các văn bản tố tụng hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo Vũ Thị Phương T không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng với quy định tại Điều 187 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N và bị cáo Nguyễn Thị Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Bị cáo Vũ Thị Phương T mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai nhận tội trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 15 giờ đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/02/2017, tại nhà của anh Nguyễn Văn P đã cho Nguyễn Thị T thuê làm nơi chứa hàng ở thôn B, thị trấn A, huyện V. Nguyễn Thị T cùng với Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thì bị phát hiện bắt giữ. Tang vật cơ quan Công an thu giữ gồm: Số tiền xác định sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 18.200.000đ, 04 quân vị, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bộ chắn, 01 chắn nỉ, 01 chiếu nhựa và 09 điện thoại di động các loại. Quá trình điều tra đã xác định số tiền sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 18.200.000đ, trong đó khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị T sử dụng khoảng 2.000.000đ, M sử dụng khoảng 500.000đ đến 600.000đ; N sử dụng khoảng 700.000đ; Vũ Thị Phương T sử dụng khoảng 2.000.000đ; H1 sử dụng khoảng 1.400.000đ; C sử dụng khoảng 2.000.000đ; P sử dụng khoảng 2.000.000đ; H sử dụng khoảng 790.000đ.

Hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng dưới hình thức chơi “xóc đĩa” do các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét về nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm cũng như số tiền sử dụng vào việc phạm tội thì hành vi nêu trên do các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào, được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng.....thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, số tiền được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; xem xét đến vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T là chủ nhà, giữ vai trò khởi xướng và cũng trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ; Đối với bị cáo Vũ Văn M là người xóc cái, tạo điều kiện cho các đồng phạm thực hiện tội phạm nên giữ vai trò giúp sức; Đối với các bị cáo Vũ Thị N, Nguyễn Thị Thanh H1, Đỗ Thành C, Nguyễn Thị H, Vũ Thị Phương T và Trịnh Thị Thanh P là đồng phạm với vai trò trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt giữ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân các bị cáo Vũ Văn

M, Nguyễn Thị Thanh P, Nguyễn Thị H và Vũ Thị Phương T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Thị T quá trình giải quyết vụ án đã có thành tích giúp cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt giữ hai vụ án hình sự; bị cáo Vũ Thị N có người thân trong gia đình có công với Nhà nước được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và có thành tích giúp cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Theo quy định của pháp luật các bị cáo Nguyễn Thị T, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Đỗ Thành C tại bản án hình sự số 52/HSST/2014 ngày 27/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

Sau khi cân nhắc, xem xét tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo: Đỗ Thành C; Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Thanh H1 một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm C và đây cũng là cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Văn M, Vũ Thị N và bị cáo Vũ Thị Phương T có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 18.200.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc chăn nỉ và 01 chiếu nhựa do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 08 chiếc điện thoại di động do không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu xanh đen chưa xác định được chủ sở hữu cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy vì mục đích tư lợi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền nên cần phải áp dụng hình phạt tiền là phù

hợp. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và số tiền được dùng vào việc thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền ở mức khởi điểm do điều luật quy định là phù hợp.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đỗ Thành C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H1 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, q khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Thị N 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Văn M 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh P 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/02/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Vũ Thị Phương T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Văn M, Vũ Thị N và bị cáo Vũ Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt các bị cáo: Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ NH1 nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 18.200.000đ mà các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 52 quân bài tú lơ khơ, 04 quân vị, 01 chiếc đệm nỉ, 01 tấm bìa cát tông có dán 4 quân bài tulokhơ và 01 chiếu nhựa do các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng và công cụ sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Trả lại 08 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo do không dùng vào việc phạm tội gồm: Trả cho Trịnh Thị Thanh P 03 điện thoại (01 điện thoại di động Xphone màu đen số IMEI 358735067821941; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng số IMEI 354738066271252 và 01 điện thoại di động oppo màu trắng số IMEI 815060028956); trả cho Vũ Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel số IMEI 357492066847379; trả cho Nguyễn Thị Thanh H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 352749015254; trả cho Vũ Thị Phương T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số IMEI 357268; trả lại cho Vũ Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 359997/05/167918/5 và trả lại cho Đỗ Thành C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen số IMEI 35700204347625 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu xanh đen số IMEI 354148056610067 chưa xác định được chủ sở hữu.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ nhà nước và trả lại cho các bị cáo có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2017 giữa cơ quan Công an và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc)

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đỗ Thành C, Trịnh Thị Thanh P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn M, Vũ Thị N, Vũ Thị Phương T và Nguyễn Thị Thanh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi H1nh án dân sự, hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn